

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà **TRẦN TÚ ANH**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **TRẦN TRUNG NHÂN**

2. Bà **NGUYỄN MAI LÝ**

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự; điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/ 2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 394/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Lương Thị Như T**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Thanh V**, sinh năm 1978.

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị Như T và anh Nguyễn Thanh V thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung chưa thành niên tên Nguyễn Khánh N, sinh ngày 02/01/2012 cho chị Lương Thị Như T nuôi dưỡng.

Anh V không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo qui định pháp luật.

- Về tài sản chung: Không tranh chấp.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí: Chị Lương Thị Như T tự nguyện chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Chị đã nộp 300.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0009795 ngày 19/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C xem như thi hành xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TRẦN TÚ ANH

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 25 tháng 7 năm 2022
Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Tú Anh**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông
Bà

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 394/ 2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2022 về “ Tranh chấp xin ly hôn và nuôi con chung” giữa:

1. Nguyên đơn: Chị **Lương Thị Như T**, sinh năm 1982.
Địa chỉ: ấp An Thái, xã An Cư, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Thanh V**, sinh năm 1978.
Địa chỉ: ấp An Thái, xã An Cư, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

Sau khi bàn bạc thảo luận, Hội đồng xét xử thống nhất 3/3 như sau:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Lương Thị Như T**, sinh năm 1982.
Địa chỉ: ấp An Thái, xã An Cư, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Thanh V**, sinh năm 1978.
Địa chỉ: ấp An Thái, xã An Cư, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị Như T và anh Nguyễn Thanh V thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung chưa thành niên tên Nguyễn V T Khánh Ngọc, sinh ngày 02/01/2012 cho chị Lương Thị Như T nuôi dưỡng.

Anh V không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo qui định pháp luật.

- Về tài sản chung: Không tranh chấp.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí: Chị Lương Thị Như T tự nguyện chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Chị đã nộp 300.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0009795 ngày 19/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C xem như thi hành xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 25 tháng 7 năm 2022

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA